

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Ngày: 15-3-2018

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sơn.

Các Hôi thâm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát.
2. Bà Đặng Thi Phương Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Nhật Lam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **26/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018** về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018**, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Trần Minh P, sinh năm 1968; Địa chỉ cư trú: Đường C, Khu phố M, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.
2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1961; Địa chỉ cư trú: Đường TH, Khu phố B, Phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Trần Minh P trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông N tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1990 không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do ông N thường xuyên nhậu nhẹt nên vợ chồng thường cãi nhau, ông bà đã ly thân từ khoảng 07 đến 08 năm. Nay bà P yêu cầu ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1993, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 01 tháng 02 năm 2018 bị đơn – ông Nguyễn Thanh N trình bày:

Về hôn nhân: Bà P và ông tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1990 không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, bà P tự bỏ nhà ra đi. Nay bà P yêu cầu ly hôn với ông N thì ông N đồng ý ly hôn với bà P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1993, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa. Bị đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19-6-2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố không công nhận bà Trần Minh P, ông Nguyễn Thanh N là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1993, đã trưởng thành. Ghi nhận bà P, ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà P, ông N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Minh P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Trần Minh P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh N, do ông N có địa chỉ cư trú tại Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Minh P, ông Nguyễn Thanh N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, có đủ điều kiện để kết hôn nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Nay bà P có yêu cầu ly hôn nên căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19-6-2014 Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận bà Trần Minh P và ông Nguyễn Thanh N là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà P, ông N có 01 con chung tên Nguyễn Hồng Đào, sinh năm 1993, đã trưởng thành. Ghi nhận bà P, ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà P, ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Bà Trần Minh P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19-6-2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Tuyên bố không công nhận bà Trần Minh P và ông Nguyễn Thanh N là vợ chồng.

[2] Về con chung: Bà P, ông N có 01 con chung tên Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1993, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà P, ông N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Trần Minh P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007015 ngày 17-01-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Bà P đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Trần Minh P có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Ông Nguyễn Thanh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND.TTN;
- VKSND.TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Như Sơn

